

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG BỆNH VIỆN CÔNG LẬP: GIẢI PHÁP HƯỚNG TỚI MINH BẠCH VÀ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ

TS. Phạm Thu Huyền* - TS. Lê Văn Liên*

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh chuyển đổi số, công khai, minh bạch và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), việc áp dụng báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV) trong khu vực công, đặc biệt là tại các bệnh viện công lập (BVCL), trở thành yêu cầu cấp thiết. Thực tiễn cho thấy, Việt Nam đã bước đầu hình thành nền tảng pháp lý và có những nhận thức tích cực cho việc tích hợp các yếu tố môi trường – xã hội – quản trị (ESG) vào cơ chế báo cáo của các bệnh viện công lập. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu vắng khung hướng dẫn chuẩn hóa, cũng như cơ chế khuyến khích và năng lực triển khai đồng bộ. Nghiên cứu này phân tích thực trạng, những cơ hội và thách thức đối với việc áp dụng BCPTBV trong các bệnh viện công ở Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy áp dụng BCPTBV tại các BVC ở Việt Nam, bao gồm: hoàn thiện thể chế, chuẩn hóa chỉ tiêu ESG, phát triển nhân lực, số hóa dữ liệu, cơ chế khuyến khích và hợp tác quốc tế. Những giải pháp này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy BCPTBV trở thành công cụ hiệu quả nâng cao minh bạch, trách nhiệm giải trình và quản trị bền vững trong hệ thống bệnh viện công lập tại Việt Nam.

• Từ khóa: báo cáo phát triển bền vững; ESG; SDGs; bệnh viện công lập; Việt Nam.

In the context of Vietnam's ongoing digital transformation, transparency enhancement, and commitment to the Sustainable Development Goals (SDGs), the implementation of Sustainability Reporting (SR) in public hospitals has become increasingly essential. SR serves not only as a framework for disclosing environmental, social, and governance (ESG) performance but also as a critical tool to strengthen transparency, accountability, and public sector governance effectiveness. Although Vietnam has established an initial legal foundation and growing awareness of ESG integration, the application of SR in public hospitals remains limited due to the absence of standardized guidelines, indicators, and incentive mechanisms. This study examines the current situation, identifies challenges and opportunities, and proposes key solutions to institutionalize, standardize, and promote SR in the public healthcare sector, thereby contributing to the development of a transparent, accountable, and sustainable system of public hospitals in Vietnam.

• Key words: sustainability reporting; ESG; SDGs; public hospital; Vietnam.

Ngày nhận bài: 15/8/2025

Ngày gửi phản biện: 20/8/2025

Ngày duyệt đăng: 20/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i301.11>

cụ quản trị hiện đại, giúp các tổ chức - đặc biệt là các bệnh viện công lập - tích hợp và công bố thông tin về ba trụ cột môi trường (E), xã hội (S) và quản trị (G). BCPTBV không chỉ phản ánh cam kết của đơn vị đối với phát triển bền vững mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả sử dụng nguồn lực và niềm tin công chúng.

Mặc dù Bộ Y tế đã ban hành một số bộ tiêu chí như “Cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp”, quản lý chất thải, y tế an toàn và giảm phát thải khí nhà kính, song đến nay chưa có khung báo cáo phát triển bền vững thống nhất áp dụng cho các bệnh viện công. Việc thiếu chuẩn mực báo cáo, dữ liệu phi tài chính và cơ chế khuyến khích đã làm hạn chế khả năng đánh giá và so sánh hiệu quả phát triển bền vững giữa các cơ sở y tế. Do đó, việc thúc đẩy áp dụng BCPTBV tại các bệnh viện công lập là bước đi cần thiết nhằm thể chế hóa quản trị bền vững, đồng thời hỗ trợ thực hiện Chiến lược chuyển đổi số và phát triển bền vững ngành y tế Việt Nam giai đoạn 2025-2030, hướng tới hệ thống bệnh viện công lập minh bạch, trách nhiệm và phát triển bền vững.

2. Khái quát về báo cáo phát triển bền vững trong khu vực công

Cụm từ “PTBV” được nhắc đến chính thức lần đầu tiên trong báo cáo Brundtland năm 1987 của Liên hợp quốc. Theo đó, PTBV được hiểu là “sự phát triển

1. Mở đầu

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường quản trị công và thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs), yêu cầu minh bạch, trách nhiệm giải trình và phát triển bền vững đang trở thành trọng tâm của hệ thống y tế công. Trong xu thế đó, báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV) được xem là công

* Học viện Tài chính; email: phamthuhuyen@hvtc.edu.vn - levanlienthuynguyen@gmail.com

đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng thế hệ tương lai đáp ứng nhu cầu của chính họ”. Năm 1997, Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) ra đời, đặt nền móng cho việc chuẩn hóa BCPTBV trên phạm vi toàn cầu, chủ yếu dành cho khu vực tư nhân. Đến đầu những năm 2000, nhiều quốc gia và sản phẩm dịch chứng khoán bắt đầu yêu cầu các công ty niêm yết công bố BCPTBV, biến việc báo cáo từ tự nguyện thành bắt buộc ở nhiều nơi.

Báo cáo PTBV là bản công bố thông tin minh bạch, toàn diện về các hoạt động, tác động và cam kết của tổ chức đối với các mục tiêu phát triển bền vững. Báo cáo PTBV có thể được thiết kế về hình thức khác nhau với các chỉ tiêu cụ thể khác nhau tùy theo từng đơn vị, lĩnh vực và quốc gia, nhưng điểm chung về nội dung đều đề cập đến 3 phân: (i) Kinh tế bền vững, (ii) Xã hội bền vững và (iii) Môi trường bền vững. Báo cáo PTBV ra đời, bổ sung cho các báo cáo kế toán tài chính truyền thống chưa phản ánh được các nội dung về xã hội và môi trường, những nhân tố có tác động không nhỏ đến sự PTBV của mỗi đơn vị kế toán cũng như của mỗi quốc gia, khu vực và toàn thế giới. “Báo cáo PTBV” là cụm từ có thể được thay thế bằng nhiều cụm từ khác nhau. Trong giai đoạn những năm 1990, báo cáo này thường được biết đến với tên gọi là báo cáo 3 dòng cuối, với hàm ý là nội dung của báo cáo đề cập đến 3 yếu tố, bao gồm: kinh tế, xã hội và môi trường. Một cụm từ thay thế khác của báo cáo PTBV là “Báo cáo ESG” với hàm ý là nội dung của báo cáo đề cập đến các vấn đề về trách nhiệm về môi trường, về xã hội và cách thức quản trị của một đơn vị.

Khi BCPTBV ngày càng phổ biến và trở thành thông lệ trong khu vực tư, các đơn vị công và cơ quan nhà nước bắt đầu nhận thấy lợi ích của việc minh bạch hóa các hoạt động phi tài chính. Đặc biệt, sau khi Liên minh Châu Âu ban hành các quy định về báo cáo phi tài chính (NFRD, 2014), các đơn vị công mới thực sự bị thúc đẩy áp dụng BCPTBV, nhằm tăng tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và đáp ứng các mục tiêu PTBV quốc gia và toàn cầu.

Gần đây, các tổ chức quốc tế như GRI, IFRS, IIRC cũng bắt đầu phát triển các tiêu chuẩn và hướng dẫn riêng cho khu vực công, thúc đẩy sự hội nhập và chuẩn hóa báo cáo trong khu vực này. Mặc dù, BCPTBV là sản phẩm của quá trình đổi mới quản trị doanh nghiệp, xuất phát từ khu vực tư nhân với động lực từ thị trường và xã hội. Tuy nhiên, BCPTBV đã dần lan rộng sang khu vực công để đáp ứng yêu cầu minh bạch, trách nhiệm xã hội và hội nhập quốc tế trong bối cảnh phát triển bền vững toàn cầu. Trong khu vực công, BCPTBV không chỉ tập trung vào hiệu quả sử dụng ngân sách mà còn thể hiện trách nhiệm của các cơ quan

nhà nước, tổ chức công lập trong quản trị nguồn lực, bảo vệ môi trường, đảm bảo công bằng xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững, qua đó đánh giá mức độ minh bạch, trách nhiệm giải trình và cam kết với mục tiêu phát triển bền vững của khu vực công.

3. Thực trạng áp dụng báo cáo phát triển bền vững tại bệnh viện công lập ở Việt Nam

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs), đặc biệt trong lĩnh vực y tế công - nơi gắn trực tiếp với sức khỏe và phúc lợi xã hội. Các bệnh viện công lập (BVCL) đang từng bước chuyển từ mô hình quản lý truyền thống sang quản trị hướng đến phát triển bền vững, gắn kết yếu tố môi trường - xã hội - quản trị (ESG) vào hoạt động chuyên môn.

Hiện nay tại Việt Nam, phần lớn dịch vụ khám, chữa bệnh do các BVCL cung cấp. Trong quá trình cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh, các BVCL sử dụng các nguồn tài nguyên. Do vậy, các BVCL cần quan tâm đến việc sử dụng nguồn tài nguyên một cách hiệu quả, tiết kiệm và bền vững. Mặt khác, với nhiệm vụ cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân, các BVCL cần phải có trách nhiệm xã hội cao đối với bệnh nhân và toàn xã hội. Vì vậy, có thể thấy, việc lập báo cáo PTBV với các BVCL ở Việt Nam là hết sức cần thiết.

Một số bệnh viện lớn như Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM đã triển khai mô hình “Bệnh viện xanh”, chú trọng quản lý rác thải, tiết kiệm năng lượng, cải thiện an toàn người bệnh và công khai thông tin chất lượng dịch vụ. Những hoạt động này thể hiện sự lồng ghép nội dung phát triển bền vững trong quản trị bệnh viện, dù chưa dưới hình thức báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV) chính thức.

Tuy nhiên, việc áp dụng BCPTBV trong khu vực y tế công vẫn còn phân tán và thiếu tính hệ thống. Hiện các bệnh viện mới chỉ lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán ngân sách theo quy định của Bộ Tài chính, chưa có khung báo cáo BCPTBV thống nhất, cũng như bộ chỉ tiêu ESG chuyên biệt. Nhiều nội dung về môi trường, xã hội và quản trị được lồng ghép vào bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, song chưa được tổng hợp, phân tích và công bố dưới dạng báo cáo minh bạch.

Bên cạnh đó, thiếu nhân lực chuyên môn, hạn chế về hạ tầng dữ liệu và cơ chế khuyến khích, giám sát cũng là nguyên nhân khiến BCPTBV chưa được triển khai đồng bộ. Dù vậy, sự xuất hiện của các mô hình bệnh viện xanh, các tiêu chí về chất lượng và minh bạch thông tin cho thấy nền tảng ESG đã hình thành, tạo cơ sở để Việt Nam từng bước xây dựng hệ thống

BCPTBV trong hệ thống y tế công, góp phần nâng cao minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản trị bệnh viện công.

4. Cơ hội và thách thức trong áp dụng báo cáo phát triển bền vững tại bệnh viện công lập ở Việt Nam

Từ các phân tích trên cho thấy, việc áp dụng BCPTBV trong bệnh viện công lập tại Việt Nam là xu thế tất yếu, phù hợp với cam kết về phát triển bền vững. Tuy nhiên, tính khả thi trong việc hiện thực hóa báo cáo này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: mức độ sẵn sàng về thể chế, nền tảng pháp lý, năng lực triển khai, cơ chế khuyến khích, giám sát, và sự tham gia của các bên liên quan.

4.1. Cơ hội trong áp dụng báo cáo phát triển bền vững tại các bệnh viện công lập ở Việt Nam

Việc áp dụng BCPTBV trong BVCL ở Việt Nam không chỉ là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hội nhập quốc tế mà còn có tính khả thi cao nhờ một số yếu tố thuận lợi đã và đang hiện hữu trong thực tiễn triển khai. Cụ thể, một số điều kiện thuận lợi về thể chế, chính sách và năng lực đang hình thành là nền tảng quan trọng để Việt Nam có thể triển khai BCPTBV trong khu vực công nói chung và các BVCL nói riêng.

Thứ nhất, cam kết chính trị và định hướng quốc gia rõ ràng.

Việt Nam đã cam kết thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) và mục tiêu Net Zero 2050, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy BCPTBV trong khu vực công, đặc biệt là lĩnh vực y tế. Các chỉ tiêu PTBV đã được xây dựng và tích hợp vào hệ thống thống kê quốc gia. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 622/QĐ-TTg năm 2017 về thực hiện SDGs, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phát triển hệ thống chỉ tiêu thống kê SDGs quốc gia và hướng dẫn tích hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đây là nền tảng để triển khai BCPTBV một cách có hệ thống trong toàn bộ khu vực công nói chung và các bệnh viện công trong lĩnh vực y tế nói riêng.

Thứ hai, cơ sở chính sách và nhận thức ngày càng được củng cố. Dù Việt Nam chưa có một khung pháp lý riêng cho BCPTBV trong khu vực công nói chung, lĩnh vực y tế nói riêng, nhưng nhiều nội dung PTBV đã được lồng ghép vào các văn bản hướng dẫn, cơ chế báo cáo và hệ thống chỉ tiêu. Trong lĩnh vực y với hệ thống đánh giá chất lượng bệnh viện công lập gồm các chỉ tiêu liên quan đến môi trường, an toàn người bệnh, công khai được phẩm - cho thấy các yếu tố ESG đã được lồng ghép vào khung quản trị bệnh viện công lập.

Thứ ba, sự tham gia của các BVCL tiên phong. Một số BVCL như Bệnh viện Bạch Mai, Đại học Y Dược

TP.HCM đã thí điểm mô hình bệnh viện xanh, tích hợp các tiêu chí phát triển bền vững trong các báo cáo nội bộ, chứng minh tính khả thi của BCPTBV nếu có khung pháp lý và hướng dẫn kỹ thuật cụ thể.

Thứ tư, có sự hỗ trợ từ tổ chức quốc tế trong đào tạo, truyền thông và xây dựng năng lực. Sự hợp tác của các tổ chức như GRI, IFC, UNDP và WHO giúp Việt Nam tiếp cận phương pháp báo cáo quốc tế, nâng cao năng lực thể chế và đào tạo nhân sự về quản trị bền vững.

Thứ năm, xu thế hội nhập và áp lực về minh bạch, trách nhiệm giải trình. Khi các doanh nghiệp ngày càng phải báo cáo ESG theo các chuẩn quốc tế, thì khu vực công - đặc biệt là các bệnh viện công lập cũng chịu áp lực phải thể hiện trách nhiệm giải trình tương ứng để duy trì uy tín, thu hút hợp tác quốc tế và giữ vững vai trò trong định hướng phát triển.

4.2. Những thách thức trong áp dụng báo cáo phát triển bền vững tại các bệnh viện công lập tại Việt Nam

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, việc triển khai BCPTBV trong bệnh viện công lập tại Việt Nam hiện vẫn đối diện với nhiều khó khăn, cả về thể chế, năng lực thực thi lẫn điều kiện cơ sở vật chất - công nghệ. Những thách thức này nếu không được nhận diện và xử lý kịp thời có thể làm chậm tiến độ, ảnh hưởng đến hiệu quả và tính thực chất của việc triển khai BCPTBV.

Thứ nhất, thiếu khung pháp lý chuyên biệt và hướng dẫn kỹ thuật chuyên biệt. Hiện chưa có văn bản quy định bắt buộc hoặc hướng dẫn chi tiết về BCPTBV áp dụng riêng cho khu vực công nói chung, các bệnh viện công lập nói riêng. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu nhất quán trong cách hiểu và triển khai thực hiện.

Thứ hai, năng lực cán bộ và nhận thức về BCPTBV tại các bệnh viện công lập còn hạn chế. Nhiều cán bộ tại các bệnh viện công chưa được đào tạo chuyên sâu về PTBV, chưa quen với các tiêu chuẩn báo cáo quốc tế như GRI, ISSB hay SDGs. Bên cạnh đó, nhận thức về vai trò của BCPTBV còn mang tính hình thức hoặc chỉ coi là nhiệm vụ “thêm việc”, khiến việc triển khai thiếu sự chủ động, sáng tạo và không đạt được hiệu quả như mong đợi.

Thứ ba, thiếu cơ chế khuyến khích và động lực nội tại. BCPTBV hiện chưa được tích hợp vào hệ thống đánh giá thi đua, xếp loại tổ chức, cá nhân trong khu vực công. Điều này khiến các bệnh viện thiếu đi động lực trong quá trình thực hiện.

Thứ tư, hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu. Phần lớn các chỉ số PTBV chưa được số hóa hoặc tích hợp vào hệ thống báo cáo hiện có. Dữ liệu về ESG còn phân tán, thiếu liên thông

giữa các hệ thống quản lý, gây khó khăn trong đo lường và tổng hợp chỉ số phát triển bền vững.

Cuối cùng, hạn chế về nguồn lực tài chính và nhân sự. Việc triển khai BCPTBV đòi hỏi chi phí đầu tư đáng kể cho đào tạo, công nghệ, tư vấn và tổ chức thực hiện. Trong khi đó, kinh phí của nhiều BVCL còn hạn chế, việc đầu tư cho hệ thống báo cáo, công nghệ và tư vấn PTBV chưa được ưu tiên.

Tóm lại, mặc dù còn nhiều rào cản thách thức, song sự hội tụ của cam kết chính trị, xu thế minh bạch hóa và hỗ trợ quốc tế là cơ hội quan trọng để Việt Nam từng bước xây dựng khung báo cáo phát triển bền vững cho các bệnh viện công, hướng tới quản trị công minh bạch, trách nhiệm và bền vững.

5. Một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy áp dụng báo cáo phát triển bền vững trong bệnh viện công lập tại Việt Nam

Việc áp dụng BCPTBV trong bệnh viện công tại Việt Nam là xu thế tất yếu trong bối cảnh yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị công và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, cần có lộ trình phù hợp và sự chuẩn bị kỹ lưỡng về thể chế, năng lực và nhận thức. Để thúc đẩy việc áp dụng BCPTBV trong bệnh viện công tại Việt Nam, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý và hướng dẫn kỹ thuật

Xây dựng và ban hành khung pháp lý riêng về BCPTBV cho khu vực công, tham chiếu các chuẩn mực quốc tế (GRI, ISSB, ESRS) và điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Ban hành hướng dẫn kỹ thuật chi tiết, quy trình lập - công bố báo cáo và lộ trình áp dụng theo từng loại hình bệnh viện công lập.

Thứ hai, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, kế toán về BCPTBV, ESG và quản trị bền vững. Cần lồng ghép nội dung PTBV vào chương trình đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức trong toàn bộ hệ thống y tế.

Thứ ba, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và dữ liệu

Xây dựng hệ thống thu thập, quản lý, phân tích dữ liệu PTBV hiện đại; tích hợp các chỉ số ESG vào nền tảng báo cáo báo cáo hiện có của Bộ Y tế. Xây dựng cổng thông tin quốc gia về PTBV, tạo nền tảng chia sẻ, công khai và minh bạch hóa dữ liệu, hỗ trợ các đơn vị dễ dàng tiếp cận, đối chiếu và học hỏi lẫn nhau.

Thứ tư, thiết lập cơ chế khuyến khích và giám sát thực hiện

Ban hành các chính sách ưu đãi, khen thưởng và hỗ trợ tài chính đối với các đơn vị triển khai tốt BCPTBV; gắn tiêu chí PTBV vào hệ thống đánh giá, thi đua; quy định trách nhiệm của người đứng đầu và tăng cường giám sát việc công bố thông tin ESG.

Thứ năm, tăng cường hợp tác và phối hợp liên ngành

Thúc đẩy hợp tác giữa Bộ Y tế, Bộ tài chính, Bộ Tài nguyên & Môi trường và các tổ chức quốc tế (GRI, UNDP, WHO) trong đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật; hình thành mạng lưới chia sẻ thức hành tốt về BCPTBV trong lĩnh vực y tế công.

Thứ sáu, lồng ghép phát triển bền vững vào chiến lược, kế hoạch phát triển của ngành y tế và các bệnh viện công lập.

Trên cơ sở chiến lược kế hoạch phát triển bền vững của ngành y tế, mỗi bệnh viện công lập cần xây dựng lộ trình BCPTBV riêng, tích hợp mục tiêu và chỉ tiêu PTBV vào kế hoạch hoạt động, đảm bảo báo cáo không chỉ mang tính hình thức mà phục vụ trực tiếp cho quản trị, điều hành và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

Tóm lại, khi những kiến nghị trên được triển khai đồng bộ và quyết liệt, BCPTBV sẽ trở thành công cụ quản trị bền vững, giúp các bệnh viện công lập Việt Nam vận hành minh bạch, hiệu quả và gắn kết với mục tiêu PTBV quốc gia.

Kết luận: Báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV) là công cụ chiến lược giúp các bệnh viện công lập nâng cao minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản trị, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của ngành y tế. Để triển khai thành công, cần tập trung vào bốn trụ cột then chốt: (i) Hoàn thiện khung pháp lý và hướng dẫn kỹ thuật; (ii) Chuẩn hóa bộ chỉ tiêu và quy trình báo cáo ESG; (iii) Phát triển năng lực nhân sự và hạ tầng số; (iv) Tăng cường giám sát, đánh giá và cơ chế khuyến khích. Khi được thực hiện đồng bộ, BCPTBV sẽ trở thành nền tảng quản trị bền vững, hỗ trợ bệnh viện công lập vận hành minh bạch, sử dụng hiệu quả nguồn lực và nâng cao niềm tin xã hội.

Tài liệu tham khảo:

- Adams, C. (2023). Public sector sustainability reporting: Time to step it up. Chartered Institute of Public Finance and Accountancy (CIPFA).
- Adams, C., & Narayanan, V. (2023). The role of integrated reporting in the public sector. *Accounting, Auditing & Accountability Journal*, 36(4), 821-842.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023). Báo cáo quốc gia tự nguyện về thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (VNR 2023). Hà Nội.
- Bộ Y tế (2023a). Thông tư số 35/2023/TT-BYT: Quy định về tự đánh giá chất lượng bệnh viện.
- Bộ Y tế (2023b). Quyết định số 3652/QĐ-BYT: Hướng dẫn cập nhật phần mềm đánh giá chất lượng bệnh viện.
- Global Reporting Initiative (2024). GRI Standards for the Public Sector 2024. Amsterdam, Netherlands. <https://www.globalreporting.org>
- IFAC & CIPFA (2023). Sustainability reporting in the public sector: Pathways to implementation. International Federation of Accountants.
- Lê, V. L., & Trần, M. T. (2022). Báo cáo phát triển bền vững trong doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và định hướng. *Tạp chí Kinh tế & Dự báo*, (20), 33-38.